

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông - Vận tải Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Quyết định số 2756/QĐ-BTC ngày 27/11/2014 của Bộ tài chính về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải tại Tờ trình số 231/TTr-SGTVT ngày 04/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 tục hành chính lĩnh vực thu phí giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông - Vận tải và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh;
- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;
- Trung tâm công báo;
- Công thông tin điện tử;
- Công thông tin CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.



Nguyễn Duy Bắc



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG - VẬN TẢI KHÁNH HÒA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND
ngày 11/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Công bố lần đầu	Thủ tục thu nộp tiền phí sử dụng đường bộ áp dụng đối với xe ô tô	Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện	Phí, lệ phí	- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa;
2	Công bố lần đầu	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện	Phí, lệ phí	- Sở Giao thông - Vận tải Khánh Hòa; - Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục thu nộp tiền phí sử dụng đường bộ áp dụng đối với xe ô tô.

a) Trình tự thực hiện:

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới là cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe của lực lượng công an, quốc phòng). Người nộp phí phải khai Tờ khai phí sử dụng đường bộ và nộp phí cho cơ quan đăng kiểm.

Phí sử dụng đường bộ tính theo năm, tháng hoặc theo chu kỳ đăng kiểm của xe. Người nộp phí phải khai theo Mẫu số 01/TKNP tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này và nộp phí cho cơ quan đăng kiểm. Cơ quan đăng kiểm cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ tương ứng với thời gian nộp phí. Cụ thể như sau:

- Khai, nộp phí theo chu kỳ đăng kiểm

+ Đối với xe ô tô có chu kỳ đăng kiểm từ 01 năm trở xuống: Chủ phương tiện thực hiện nộp phí sử dụng đường bộ cho cả chu kỳ đăng kiểm và được cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ tương ứng với thời gian nộp phí.

+ Đối với xe ô tô có chu kỳ đăng kiểm trên 01 năm (18, 24 và 30 tháng): Chủ phương tiện phải nộp phí sử dụng đường bộ theo năm (12 tháng) hoặc nộp cho cả chu kỳ đăng kiểm (18, 24 và 30 tháng). Trường hợp nộp phí theo chu kỳ đăng kiểm (18, 24 và 30 tháng): Cơ quan đăng kiểm cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ tương ứng với chu kỳ đăng kiểm; Trường hợp nộp phí theo năm (12 tháng): Cơ quan đăng kiểm cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ tương ứng với thời gian nộp phí 12 tháng. Hết thời hạn nộp phí (12 tháng), chủ phương tiện phải đến cơ quan đăng kiểm nộp phí và được cấp Tem nộp phí của thời gian tiếp theo (12 tháng hoặc thời gian còn lại của chu kỳ đăng kiểm).

+ Trường hợp chủ phương tiện đến đăng kiểm sớm hơn hoặc chậm hơn thời gian theo chu kỳ đăng kiểm quy định, cơ quan đăng kiểm kiểm tra xe và tính tiền phí sử dụng đường bộ nối tiếp từ thời điểm cuối của khoảng thời gian đã nộp phí sử dụng đường bộ lần trước. Trường hợp thời gian tính phí không tròn tháng thì số phí phải nộp sẽ tính bằng số ngày lẻ chia 30 ngày nhân với mức phí của 01 tháng.

+ Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp phí sử dụng đường bộ của các chu kỳ đăng kiểm trước theo thời hạn quy định, thì ngoài số phí phải nộp cho chu kỳ tiếp theo, chủ phương tiện còn phải nộp số phí chưa nộp của chu kỳ trước. Trường hợp chu kỳ đăng kiểm có thời gian trước ngày 01/01/2013 thì thời điểm xác định phí tính từ ngày 01/01/2013. Cơ quan đăng kiểm sẽ truy thu số phí phải nộp của chu kỳ trước, số phí phải nộp bằng mức thu phí của 01 tháng nhân với thời gian nộp chậm.

+ Trường hợp chủ phương tiện muốn nộp phí cho thời gian dài hơn chu kỳ đăng kiểm, cơ quan đăng kiểm thu phí và cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ tương ứng với thời gian nộp phí.

- Khai, nộp phí theo năm dương lịch

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu khai, nộp phí theo năm dương lịch gửi thông báo bằng văn bản (lần đầu hoặc khi phát sinh tăng, giảm phương tiện) đến cơ quan đăng kiểm và thực hiện khai, nộp phí theo năm dương lịch đối với các phương tiện của mình.

Hàng năm, trước ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo, chủ phương tiện phải đến cơ quan đăng kiểm khai, nộp phí cho năm tiếp theo. Khi thu phí, cơ quan thu phí cấp Tem nộp phí cho từng xe tương ứng thời gian nộp phí.

- Khai, nộp phí theo tháng

Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải có số phí phải nộp từ 30 triệu đồng/tháng trở lên được thực hiện khai, nộp phí theo tháng. Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản (lần đầu hoặc khi phát sinh tăng, giảm phương tiện) gửi cơ quan đăng kiểm và thực hiện khai, nộp phí đối với các phương tiện của mình. Hàng tháng, trước ngày 01 của tháng tiếp theo, doanh nghiệp, hợp tác xã phải đến cơ quan đăng kiểm (đã đăng ký khai, nộp theo tháng) khai, nộp phí cho tháng tiếp theo. Khi thu phí, cơ quan thu phí cấp Tem nộp phí tương ứng thời gian nộp phí.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa, địa chỉ: Đường 2/4 Đồng Đế, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính;

+ Các giấy tờ để được miễn phí (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa.

e) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Biên lai thu phí.

- Tem nộp phí sử dụng đường bộ.

g) Lệ phí: Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ

- Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu số 01/TKNP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

(áp dụng đối với xe ô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:

Mã số thuế/Số CMND:

Địa chỉ: Quận/huyện:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:

Đơn vị tiền: *Đồng*

Số TT	Phương tiện chịu phí	Biển số xe	Thời gian nộp phí	Số phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1			
2			
	Tổng số phí phải nộp:		

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng.... năm 201..

Người nộp phí

đóng dấu (nếu có), ký và ghi rõ họ tên

2. Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được trả lại hoặc bù trừ tiền phí đã nộp

a) Trình tự thực hiện:

- Xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe của lực lượng công an, quốc phòng) trong các trường hợp sau đây đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc trừ vào số phí phải nộp kỳ sau, bao gồm:

1. Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai;
2. Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;
3. Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên;
4. Xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên;
5. Xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.

- Hồ sơ xác định xe ngừng hoạt động và xe không tham gia giao thông nêu trên (thuộc trường hợp 4 và 5) được nộp tại Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa. Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ: Nếu chưa đủ điều kiện, ra thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa ký xác nhận vào Đơn xin tạm ngừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có).

- Hồ sơ đối với trường hợp 1, 2, 3 nêu trên và hồ sơ bù trừ hoặc trả phí được nộp tại cơ quan đăng kiểm. Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan Đăng kiểm đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi xác nhận các tài liệu trong hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ nộp tại Sở giao thông vận tải:
 - Trường hợp xe ngừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên:
 - + Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư số 133/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính;
 - + Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu).
 - Trường hợp xe không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ:
 - + Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của các doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính;
 - + Bản sao giấy đăng ký kinh doanh;
 - + Bản sao giấy đăng ký xe (của từng xe đề nghị).
 - * Thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa, bao gồm:
 - Trường hợp xe ngừng lưu hành 30 ngày trở lên:

- + Đơn xin nghỉ lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải);
- + Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có);
- + Biên lai thu phí sử dụng đường bộ (bản sao).

- Trường hợp xe không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ: Đơn đề nghị (có xác nhận của Sở giao thông vận tải).

- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên;

+ Giấy đề nghị trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính;

+ Bản phô tô giấy tờ chứng minh thời gian không được sử dụng phương tiện (như: Quyết định tịch thu hoặc tạm giữ xe của cơ quan có thẩm quyền, văn bản thu hồi giấy đăng ký và biển số xe);

+ Bản phô tô biên lai thu phí;

+ Đối với ô tô bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên thì ngoài các giấy tờ nêu trên, chủ phương tiện còn phải cung cấp Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định theo mẫu tại Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư số 133/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

* Tại Sở Giao thông vận tải

- Trường hợp xe ngừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên:

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn;

+ Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm ngừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.

- Trường hợp xe không tham gia lưu thông trên hệ thống đường bộ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Giao thông vận tải thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào đơn đề nghị nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp, thời gian thực hiện chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với đơn đề nghị, doanh nghiệp hoàn thiện lại hồ sơ để Sở Giao thông vận tải xác nhận.

* Tại trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới

- Trường hợp xe ngừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên:

+ Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì ra Thông báo trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc. Nếu doanh nghiệp tiếp tục đề nghị thì phải hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo;

+ Trường hợp đủ điều kiện thì lập Biên bản thu Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.

- Trường hợp xe không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra, đối chiếu với Đơn đề nghị có xác nhận của Sở Giao thông vận tải, nếu phù hợp sẽ không thu phí sử dụng đường bộ đối với các xe này kể từ ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận.

- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

+ Trường hợp hồ sơ trả phí chưa đầy đủ, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan Đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh;

+ Trường hợp hồ sơ trả phí đầy đủ, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị trả phí, căn cứ hồ sơ đề nghị trả phí của chủ phương tiện, Thủ trưởng cơ quan Đăng kiểm ra Quyết định trả phí.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hoà tại địa chỉ số 4 Phan Chu Trinh, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang; Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tại địa chỉ đường 2/4 Đồng Đế, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 07; Thông báo về việc không được trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 08; Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 10; Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí theo mẫu tại Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

- Đơn xin nghỉ lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

- Đơn đề nghị cấp lại tem nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

- Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu theo mẫu tại Phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

- Đơn xác nhận xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi cảng, nhà ga, khu khai thác khoáng sản, khu khai thác lâm nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ

- Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

PHỤ LỤC SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
..., ngày... tháng... năm 201...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
Trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ**

Kính gửi: (tên cơ quan trả phí)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị trả/bù trừ phí

Tên tổ chức, cá nhân

Số CMND/Hộ chiếu:

Địa chỉ: Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:

II. Nội dung đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ

1. Thông tin về khoản phí đề nghị trả lại/bù trừ:

- Phương tiện đã nộp phí: (loại xe, biển số xe)

- Thời gian đã nộp phí: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

- Số tiền phí đã nộp:

- Số tiền phí đề nghị trả lại/bù trừ:

- Lý do đề nghị trả lại/bù trừ:

2. Hình thức đề nghị trả phí

2.1. Bù trừ:

2.2. Trả lại tiền phí:

- Trả lại bằng: Tiền mặt: Chuyển khoản:

- Chuyển tiền vào tài khoản số: tại ngân hàng

(hoặc) Người nhận tiền: Số CMND/HC: cấp ngày tại

III. Tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)

1.

2.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ:
và đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 201 ...

ĐƠN XIN NGHỈ LƯU HÀNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Tên.... doanh nghiệp, hợp tác xã

Số ĐKKD: cấp ngày:

Địa chỉ cơ quan:

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho... (Tên doanh nghiệp, hợp tác xã)... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1				Từ ngày đến ngày ...
2				

Sở Giao thông vận tải tỉnh xác nhận các xe nêu trên chính thức nghỉ lưu hành kể từ ngày tháng năm

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi cơ quan đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC SỐ 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại tem nộp phí sử dụng đường bộ

Kính gửi: Cơ quan đăng kiểm xe cơ giới

Tên tôi là:, đại diện cho ... (doanh nghiệp, hợp tác xã)

Số CMND cấp ngày cấp tại:

Địa chỉ (theo hộ khẩu thường trú)

Ngày.../.../201..., tôi đã có Đơn và đã nộp tem nộp phí sử dụng đường bộ để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay đề nghị được cấp lại Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Ghi chú
1			
2			

Đơn đề nghị này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho chủ phương tiện, 01 bản lưu tại cơ quan đăng kiểm.

DN/HTX KD VẬN TẢI

(Ký và ghi rõ họ tên)

NHÂN VIÊN ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..... ngày ... tháng ... năm 201 ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trả lại phù hiệu, biển hiệu

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Tên tôi là:

Số CMND cấp tại cấp ngày:

Đại diện cho:

Giấy giới thiệu số:

Ngày.../.../201....., tôi đã có Đơn và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi là đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Ngoài làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính)

TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..... ngày tháng năm 201..

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Tên cơ quan đề nghị

Số ĐKKD: cấp ngày:

Địa chỉ:

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp/hợp tác xã, để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	Ví dụ: Xe tải	14M-1234	Mỏ Than Mông Dương
2			

2. Xác nhận của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi cơ quan đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dùng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

....., ngày tháng năm

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)